TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 37/2026/QĐST-KDTM	*Hà nội, ngày 07 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật số: 85/2025-QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/07/2025.

Căn cứ Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của một số Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TANDTC;

Căn cứ khoản 2 Điều 17 - Luật phí và lệ phí 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 29/4/2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 31/2026/TLST-KDTM ngày 09/3/2026;

XÉT THẤY :

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: *Ngân hàng N;*

Trụ sở: 02 L, phường G, thành phố Hà Nội;

Do Bà Nguyễn Thị T và Ông Nguyễn Hải T1 làm đại diện theo giấy ủy quyền số 1030/UQ-NHNo.SH-TH ngày 24/4/2026 của ông Lê Thanh H trên cơ sở Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Bị đơn: *Công ty cổ phần T2;*

Trụ sở: LK17-LK15 Khu M, phường K, thành phố Hà Nội.

Do Bà Lê Thị D làm đại diện theo giấy uỷ quyền ngày 23/3/2026 của Bà Đinh Thị D1 - Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần T2.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty cổ phần T2 công nhận còn nợ Ngân hàng N do Chi nhánh S làm đại diện theo Hợp đồng tín dụng số 1502LAV202200445 ký ngày 08/12/2022 với số nợ là 5.613.076.573

đồng; Trong đó: Nợ gốc: 4.000.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.127.923.285 đồng; Nợ lãi quá hạn: 485.153.288 đồng (Số lãi tạm tính đến ngày 30/03/2026);

2.2. Công ty cổ phần T2 cam kết thanh toán cho Ngân hàng N do Chi nhánh S làm đại diện số nợ là 5.613.076.573 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 4.000.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn:1.127.923.285 đồng; Nợ lãi quá hạn: 485.153.288 đồng (Số lãi tạm tính đến ngày 30/03/2026) hạn cuối cùng là ngày 30/6/2026;

2.3. Công ty cổ phần T2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc 4.000.000.000 đồng theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1502LAV202200445 ký ngày 08/12/2022 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật kể từ ngày 31/3/2026 cho đến khi thi hành án xong khoản nợ gốc;

2.4. Trong trường hợp Công ty cổ phần T2 vi phạm thời hạn thanh toán ngày 30/6/2026 thì Ngân hàng N do Chi nhánh S làm đại diện có quyền áp dụng các biện pháp thu hồi nợ theo quy định của pháp luật và/hoặc đề nghị Các Cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xử lý các tài sản của Công ty cổ phần T2 theo quy định của pháp luật để thu hồi số nợ còn thiếu.

2.5. Về án phí:

Công ty cổ phần T2 chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 56.800.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, tám trăm nghìn đồng);

Ngân hàng N do Chi nhánh S làm đại diện không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm; Do đó được nhận lại số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án là 67.900.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu, chín trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005367 ngày 09/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung